

Bản án số: **59/2021/HS-PT**

Ngày 25-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLPT-HS, ngày 08/4/2021 đối với các bị cáo Hà Đức H, Nguyễn Quang H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HSST, ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. HÀ ĐỨC H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/3/1995, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm 11, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Trịnh Thị N; có vợ là Lê Thị Thu H2 và 01 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2016/HSST, ngày 12/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt H 24 tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN QUANG H1, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/01/2001, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 5, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị H3; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Hà Đức H, Luật sư Vũ Vinh Q, Công ty Luật TNHH VK, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, (có mặt).

Trong vụ án này, có các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Trương Quý H4 không kháng cáo và không bị kháng nghị, (vắng mặt do Tòa án không triệu tập).

Bị hại: Anh Phạm Hồng Đ1, sinh năm 1990, trú tại: Xóm ĐK, xã NH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1978, trú tại: Tổ 10, phường QV, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt do Tòa án không triệu tập).

2. Chị Lê Thị Thu H2, sinh năm 2000, trú tại: Tiểu khu 9, thị trấn HL, huyện BT, tỉnh Quảng Bình, (có mặt).

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB), đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thế D, theo Giấy ủy quyền số 367821, ngày 11/6/2021, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2019, anh Phạm Hồng Đ1 vay của Hà Đức H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 50 ngày, từ ngày 28/11/2019 đến ngày 11/01/2020. Anh Đ1 đã trả tiền cho H làm nhiều lần, tính đến ngày 08/5/2020, anh Đ1 còn nợ H 8.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 09/5/2020, H đang ở quầy cầm đồ thì nhận được thông tin anh Đ1 đang ở quán Karaoke Làng Việt thuộc tổ 10, phường TĐ, thành phố TN. H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng, BKS 20A-375.39 cùng Nguyễn Xuân Đ đi tìm gặp anh Phạm Hồng Đ1 để đòi nợ, trước khi đi H mang theo 01 con dao nhọn, loại dao gọt hoa quả, dài khoảng 12cm để tại túi quần bên phải của H. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H và Đ đến quán Karaoke LV, khi thấy anh Phạm Hồng Đ1 đi đến, H lao vào dùng tay trái kẹp cổ, tay phải dí mũi dao nhọn vào ngực không chế anh Đ1 để yêu cầu trả nợ, Đ cũng lao vào giữ tay và không chế anh Phạm Hồng Đ1 giúp H. Do anh Phạm Hồng Đ1 vùng vẫy mạnh, nên H và Đ đã ghì anh Phạm Hồng Đ1 nằm xuống sàn nhà, khi thấy anh Phạm Hồng Đ1 không giãy được nữa, thì H và Đ tiếp tục không chế đẩy anh Phạm Hồng Đ1 ra ngoài sân. Khi anh Phạm Hồng Đ1 hất được tay của H định bỏ chạy, thì H dùng tay đâm một nhát trúng vào mặt anh Phạm Hồng Đ1, anh Đ đứng dậy bỏ chạy, thì bị H đuổi theo dùng chân đạp vào lưng, khiến anh Phạm Hồng Đ1 ngã sấp xuống, H lao vào dùng tay đánh vào người anh Phạm Hồng Đ1 khoảng 2 đến 3 nhát. Khi thấy anh Phạm Hồng Đ1 không phản kháng nữa, H bảo Đ gọi điện cho Nguyễn Quang H và Trương Quý H4 tới giữ anh Phạm Hồng Đ1 để đòi nợ. Khoảng 15 phút sau, H1, H4 và chị Lê Thị Thu H2 đi xe taxi đến, H, H4 và H1 đưa anh Phạm Hồng Đ1 lên xe ô tô và chia ra ngồi hai bên để anh Đức không chạy được, H1 và H4 biết mục đích của H đưa anh Đ1 lên xe ô tô để đòi nợ. Hậu mở cửa phía sau bên trái xe ô tô, H4 cầm cổ tay phải anh Đ1 kéo lên xe, H1 xóc nách

đẩy anh Phạm Hồng Đ1 lên xe ô tô. Đ đi ra khu vực sân nhà nghỉ lấy điện thoại và dây chuyền bạc của anh Đ1 bị rơi đưa lại cho anh Phạm Hồng Đ1.

Hậu điều khiển xe ô tô, chị H2 ngồi ghế phụ phía trước, ghế sau Đ ngồi bên phải, H1 và H4 ngồi hai bên anh Phạm Hồng Đ1 để cho anh Đ1 không bỏ chạy, mục đích để H đòi nợ. H điều khiển xe đi về hướng trung tâm thành phố TN theo đường QT. Trên xe, H tiếp tục yêu cầu anh Phạm Hồng Đ1 trả nợ số tiền 15.000.000 đồng, trong đó có 8.000.000 đồng tiền gốc và 7.000.000 đồng tiền lãi. Do bị đánh, nên anh Phạm Hồng Đ1 nhờ Đ kiểm tra tài khoản ngân hàng của mình trên ứng dụng VietinBank Ipay trên điện thoại di động, thấy tài khoản còn số tiền 10 triệu đồng. Do vẫn chưa đủ tiền trả nợ, nên H yêu cầu anh Phạm Hồng Đ1 phải trả đủ số tiền trên, cùng lúc đó chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1987, trú tại tổ 10 phường QV, thành phố TN là bạn gái anh Phạm Hồng Đ1 gọi điện thoại đến, nên anh Phạm Hồng Đ1 đã hỏi vay chị Nh số tiền 5.000.000 đồng để trả nợ cho H. Đ đã sử dụng điện thoại của anh Phạm Hồng Đ1 nhấn số tài khoản ngân hàng của H để chị Nh chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của chị Nh vào tài khoản của H. Đ vào phần giao dịch chuyển tiền trên điện thoại di động của anh Phạm Hồng Đ1 nhập thông tin của H và chuyển số tiền 10.000.000 đồng, rồi đưa cho anh Phạm Hồng Đ1 bấm chuyển. Sau đó, H lái xe theo hướng đường tròn ĐQ đến đường tròn MB rẽ vào đường đê NL rồi dừng xe trước quán Cà phê Koi thuộc tổ 1, phường QT, thành phố TN. H1, H4 đưa anh Phạm Hồng Đ1 xuống xe rồi cả bọn đi về, anh Đ1 không đi được đã gọi chị Nh đưa vào Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên để điều trị và trình báo Cơ quan Công an.

Hậu quả: Anh Phạm Hồng Đ1 bị thương tích ở vùng mặt, vùng ngực và chấn thương tai trái. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/TgT, ngày 05/06/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ thương tật của anh Phạm Hồng Đ1 là 07%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HSST, ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Hà Đức H, Nguyễn Quang H, Nguyễn Xuân Đ và Trương Quý H4 phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Đức H 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2016/HSST, ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hà Đức H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 16/5/2020, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/9/2016 đến ngày 19/9/2016 theo Bản án số 358/2016/HSST, ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Phạt bị cáo Hậu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/5/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trương Quý H4 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 15/3/2021, bị cáo Hà Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A-375.39, nhãn hiệu Mazda CX5, bị cáo Nguyễn Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị trả lại cho chị Lê Thị Thu H2 (vợ bị cáo) số tiền 110.000.000 đồng góp mua xe ô tô. Bị cáo H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Trong vụ án này, đối với bị cáo Hà Đức H tuy có nhân thân xấu, nhưng trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là có phần nghiêm khắc, mục đích của bị cáo không phải đi cướp tài sản mà chỉ đi đòi nợ bị hại. Tại cấp sơ thẩm, chính bị hại cũng thừa nhận do nợ tiền bị cáo lâu ngày, bị đòi nợ nhiều lần, nhưng không trả tiền đúng hạn, bị hại đã trốn tránh trách nhiệm và bị hại thừa nhận mình có lỗi. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với lý do con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Ngoài ra, bị cáo có Bác ruột là Trịnh Quang V là Liệt sỹ, bác ruột là Trịnh Văn Đ2, Trịnh Văn Nh2 là người có công với cách mạng tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với kháng cáo đề nghị trả lại số tiền 110.000.000 đồng cho chị Lê Thị Thu H2 (vợ bị cáo) góp tiền mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A-375.39, nhãn hiệu Mazda CX5. Chiếc xe ô tô trên được mua với giá 1.100.000.000 đồng, đăng ký ngày 11/01/2020, trong đó bị cáo góp 390.000.000 đồng, chị Hiền góp 110.000.000 đồng, còn 600.000.000 đồng vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB), trong quá trình bị cáo H bị bắt tạm giam, chị H2 vẫn tiếp tục trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Như vậy, chiếc xe ô tô trên thuộc sở hữu chung của chị

H2 và bị cáo H, cấp sơ thẩm không định giá trị của xe và không trả lại cho chị H2 số tiền 110.000.000 đồng góp mua xe ô tô là chưa đầy đủ. Để đảm bảo quyền lợi cho chị H2, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo H về xử lý vật chứng, cần sửa Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, bán đấu giá chiếc xe ô tô trên để trả cho Ngân hàng số tiền do bị cáo H vay; trả lại cho chị H2 số tiền 110.000.000 đồng góp mua xe; phần còn lại tịch thu sung quỹ nhà nước

Đối với bị cáo Nguyễn Quang H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, lần đầu phạm tội, tuổi đời còn trẻ, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Đức H, Nguyễn Quang H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Xuất phát từ lỗi của bị hại trong việc vay mượn tiền bị cáo lâu ngày không trả, lại cố tình trốn tránh. Sau phiên tòa sơ thẩm, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, bị cáo đã cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa phúc thẩm gồm: Biên lai nộp tiền phạt và tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm; Giấy chứng nhận gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và trả lại số tiền 110.000.000 đồng cho chị H2 (vợ bị cáo) góp tiền mua xe ô tô BKS 20A-375.39, nhãn hiệu Madax CX5. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và trả lại cho vợ bị cáo số tiền 110.000.000 đồng. Bị cáo Huy xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Hà Đức H, Nguyễn Quang H gửi trong thời hạn và đúng quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hà Đức H, Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do bị cáo H cho anh Phạm Hồng Đ1 vay 20.000.000 đồng, đến hạn anh Đ1 chưa trả hết nợ còn nợ bị cáo H 8.000.000 đồng tiền gốc và 7.000.000 đồng tiền lãi. Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 09/5/2020, phát hiện anh Phạm Hồng Đ1 đang ở quán Karaoke LV, thuộc tổ 10, phường TĐ, thành phố Thái Nguyên, H điều khiển xe ô tô BKS 20A-375.39, nhãn hiệu Mazda CX5 chở Nguyễn Xuân Đ đi cùng để đòi nợ. Tại đây, bị cáo H đã có hành vi dùng tay kẹp vào cổ, dùng dao nhọn dí vào ngực và dùng chân tay dẫm, đá anh Đ1 gây thương tích với tỷ lệ 7%, nhằm buộc anh Đức phải trả số tiền nợ. Sau đó bị cáo H bảo Đ1 gọi điện thoại cho Nguyễn Quang H, Trương Quý H4 đến giữ anh Đ1 để đòi nợ, sau đó cả nhóm đẩy anh Đ1 lên xe ô tô không chế không cho bỏ chạy và yêu cầu trả anh Đ1 trả nợ, do trong tài khoản của anh Đ1 chỉ còn số tiền 10.000.000 đồng, anh Đ1 đã vay thêm của chị Bùi Thị Nh 5.000.000 đồng để trả cho bị cáo H, với tổng số tiền gốc và lãi là 15.000.000 đồng, thông qua hệ thống chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng Viettinbank.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hà Đức H theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quang H theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Hà Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thì nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, là do bị hại không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết trả nợ, lẫn tránh trách nhiệm gây bức xúc cho bị cáo. Mục đích của bị cáo là đi đòi nợ, khi gặp anh Đ1 bị cáo đã dùng dao nhọn không chế và đánh anh Đ1 nhằm gây áp lực buộc anh Đ1 phải trả số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi 7.000.000 đồng. Trong quá trình xô xát, đánh nhau bị hại đã làm rơi dây chuyền bạc và đồng hồ, bị cáo Đ1 đã nhặt trả lại cho bị hại không có ý định chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa sơ thẩm, chính bị hại đã thừa nhận, do nợ tiền bị cáo lâu ngày và không có trả, mặc dù đã được bị cáo đòi nợ nhiều lần và còn trốn tránh nên mới dẫn đến sự việc trên. Anh Đ1 tự nhận mình cũng có một phần lỗi, nên tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Dù vậy, hành vi của bị cáo cũng đáng lên án và phải bị xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm: Đơn đề nghị tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại; Biên lai thu tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm; bị cáo có bác ruột là Trịnh Quang V là Liệt sỹ, bác ruột là Trịnh Văn Nh2, Trịnh Văn Đ 2 là người có công với cách mạng tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Xét thấy, đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với lý do, gia đình bị cáo quá khó khăn, vợ bị cáo một mình đang nuôi một con nhỏ chưa được một tuổi, lại không có công ăn việc làm ổn định hiện đang là sinh viên, bị cáo là lao động chính.

Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định, nhưng Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 07 năm tù là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, số tiền gốc và lãi 15.000.000 đồng do bị hại trả nợ cho bị cáo, bị cáo đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm do có tình tiết mới. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm tu dưỡng, rèn luyện bản thân không vi phạm pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo H về việc đề nghị trả lại số tiền 110.000.000 đồng cho chị Lê Thị Thu H2 (vợ bị cáo) do góp tiền mua chiếc xe ô tô BKS 20A-375.39, nhãn hiệu Mazda CX5. Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe ô tô trên được đăng ký ngày 11/01/2020 mang tên bị cáo Hậu. Tại phiên tòa phúc thẩm, chính bị cáo H và chị H2 đều khẳng định, chiếc xe ô tô trên được mua với giá 1.100.000.000 đồng, trong đó, bị cáo Hậu góp 390.000.000 đồng, chị H2 góp 110.000.000 đồng, còn lại 600.000.000 đồng vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam. Trong thời gian bị cáo H bị tạm giam, chị H2 vẫn trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định, hiện dư nợ Ngân hàng còn 500.000.000 đồng. Do vậy, chiếc xe trên được xác định là tài sản chung của chị H2 và bị cáo H, cấp sơ thẩm xác định chiếc xe ô tô trên là phương tiện phạm tội và tuyên trả lại phần vốn vay cho Ngân hàng là đúng, phần còn lại tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước là chưa đúng với quy định của pháp luật, bởi lẽ, chiếc xe ô tô trên được mua có sự đóng góp 110.000.000 đồng của chị H2. Để đảm bảo quyền lợi cho chị H, xét thấy cần trả lại cho chị H2 số tiền trên, nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo H về việc đề nghị trả lại số tiền 110.000.000 đồng cho chị H.

[5] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo H1 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, sau khi được bị cáo H gọi điện thoại đến hỗ trợ để giữ anh Đ1 đòi nợ, khi đến nơi bị cáo không tham gia đánh và có hành động gì đối với anh Đ1, khi được bảo vệ nhà nghỉ yêu cầu rời khỏi khu vực, bị cáo đã giúp bị cáo H đẩy anh Đ1 lên xe ô tô, trên xe ô tô bị cáo cũng không tham gia đánh và có lời lẽ gì đối với anh Đ1. Xét thấy, bị cáo H1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, tuổi đời còn trẻ, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với lý do, trước khi phạm tội

bị cáo là người luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú, cụ thể, rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H1 mức án 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, d, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Đức H, Nguyễn Quang H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HSST, ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt tù và quyết định xử lý vật chứng như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Đức H, Nguyễn Quang H phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Đức H **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hậu phải chấp hành hình phạt **24** (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2016/HSST, ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hà Đức H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 16/5/2020, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/9/2016 đến ngày 19/9/2016, theo Bản án số 358/2016/HSST, ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H **36** (ba mươi

sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60** (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, nếu bị cáo không bị giam, giữ về tội phạm khác.

Giao bị cáo H1 cho Ủy ban nhân dân phường GS, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 299, 319, 320 Bộ luật Dân sự.

- Giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A-375.39, nhãn hiệu Mazda CX5 màu trắng, số khung RN2KW5326KM022679; số máy PY21354660 cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061587 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/01/2020 mang tên Hà Đức H cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB), Chi nhánh Thái Nguyên, Phòng Giao dịch Lương Ngọc Quyền như sau:

- Bán đấu giá thực hiện nghĩa vụ dân sự cho Hà Đức H theo Hợp đồng tín dụng số 674569020 ngày 17/01/2020, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam với Hà Đức H.

- Trả lại chị Lê Thị Thu Hiền số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng);

- Phần còn lại tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hà Đức H, Nguyễn Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HSST, ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 25/6/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Tp. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

Vương Hồng Giang